

Bản án số: 99/2021/HS-PT

Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Vân

**Các Thẩm phán:** 1/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

2/ Ông Trần Minh Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS, ngày 15/01/2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N do có kháng cáo của bị cáo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Hữu N** (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1991, tại tỉnh Long An; tH trú: Ấp 915, xã NN, huyện TT, tỉnh Long An, chỗ ở: 1041/62, đường TXS, pH Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn Châu và bà Nguyễn Thị Ngọc C; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn Đ, luật sư thuộc Văn phòng luật sư HH, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**- Bị hại (không có kháng cáo và không bị kháng nghị):**

**Đỗ Đình Th**, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: 235/5B khu phố 4, pH W, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đỗ Đình Th và bà Lã Thị Thu H thuê toàn bộ thửa đất số 858, tờ bản đồ số 26 do ông Trần Văn H đứng tên giấy chứng nhận (ông H, bà Nguyễn Thị S và Đinh Công T cùng hùn vốn mua thửa đất), địa chỉ: 235/5B đường Huỳnh Thị Hai, khu phố 4, phường W, Quận C, từ ngày 22/12/2017 đến ngày 22/3/2018. Khi thời hạn hợp đồng đã hết thì ông Th và bà H không trả mặt bằng cũng như không trả đầy đủ tiền thuê.

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2019, sau khi chị Nguyễn Thị S, Đinh Công T, Trần Văn H không thỏa thuận được với ông Đỗ Đình Th về việc trả mặt bằng nên anh T nhờ Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu N và thuê 02 thợ hàn là Nguyễn Bá H và 01 thanh niên khác (chưa xác định) mang theo máy hàn và sắt đến để rào xung quanh mặt bằng quán tại địa chỉ số 235/5B, khu phố 4, phường W, Quận C. Vinh, N được T nhờ trông coi và hỗ trợ thợ hàn làm việc. Lúc này, chị Sim, anh H, anh T và Nguyễn Anh T đến quán cà phê ngồi uống nước để bàn công việc trong lúc thợ hàn làm việc. Khi thợ hàn đang hàn thì ông Th đến rút điện không cho thực hiện. Đến lần thứ ba, N đến để cắm lại dây điện thì bị ông Th dùng tay xô ra nên Nguyễn Hữu N đã dùng cùi chỏ đánh trúng vào mắt phải ông Th gây thương tích.

Sau khi được đưa đi chữa trị, đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, ông Th đến Công an phường W, Quận C trình báo sự việc.

Ngày 19/8/2019, ông Đỗ Đình Th viết đơn yêu cầu giám định tỉ lệ phần trăm thương tích và yêu cầu xử lý hình sự.

Trong quá trình điều tra, N không thừa nhận hành vi dùng cùi chỏ đánh trúng mí mắt phải của ông Đỗ Đình Th gây thương tích mà chỉ thừa nhận sau khi ông Th rút dây điện lần thứ ba, N đi lại cắm điện thì ông Th dùng 02 tay xô ra, vì sợ bị ông Th tấn công nên N dùng hai tay đẩy ông Th ra làm té ngã sấp mặt, trúng vào thanh sắt ở dưới đất khiến ông Th bị chảy máu ở mí mắt phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 864-19/TgT.19 ngày 27/9/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Đỗ Đình Th như sau:

- Chấn thương vùng mày mi trên mặt phải gây rách da đã được điều trị bảo tồn, hiện còn:

+ *Một sẹo nhỏ kích thước 0,8x0,1cm tại mi trên mặt phải.*

+ *Hình ảnh gãy lún thành trước xoang trán phải trên phim MSCT sọ khi đến giám định.*

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Thương tích

do vật tày tác động mạnh gây ra (bút lục 27-29).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 864.B/TgT.19-20 ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh

*- Dùng cùi chỏ đánh vào vùng đuôi mắt có thể gây ra thương tích như đã giám định.*

*- Thanh sắt không thu giữ được nên không đủ cơ sở trả lời.*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 864.C/TgT.19-20 ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh

*- Té ngã va đập vùng đầu vào thanh sắt nằm dưới đất như đã nêu trong Quyết định trưng cầu giám định không gây ra được thương tích như đã giám định.*

*- Các bề mặt của thanh sắt như cung cấp tác động gây ra được thương tích như đã giám định.*

Căn cứ kết luận giám định và các kết luận giám định bổ sung, lời khai của người bị hại Đỗ Đình Th, người làm chứng Đinh Công T, Hoàng Kim Th, Đỗ Thiên P xác định Nguyễn Hữu N đã dùng cùi chỏ đánh trúng vào mí mắt phải của ông Th gây nên thương tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Hữu N và ông Th, các bên vẫn giữ lời khai về diễn biến sự việc ngày 27/6/2019.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngày 02/12/2020, bị cáo Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,*

Bị cáo Nguyễn Hữu N vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử. Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Văn Đ thuộc Văn phòng luật sư Hà Hải và Cộng sự có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và cung cấp bản luận cứ bào chữa cho Hội đồng xét xử, nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Luật sư cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nặng, quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không thể hiện đúng nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, xem xét áp dụng cho bị cáo hành phạt nhẹ hơn hình phạt tù, với những lý do sau: bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, có nơi cư trú rõ ràng, không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của luật sư; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/12/2020, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 12/12/2020 bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt không có lý do chính đáng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Hữu N thừa nhận bị cáo là người gây ra thương tích cho bị hại Đỗ Đình Th với tỷ lệ thương tật 12%.

Bị cáo trình bày rằng bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích bằng cách dùng hai tay đẩy bị hại làm bị hại té ngã sấp mặt trúng vào thanh sắt ở dưới đất và bị thương tích.

Bị cáo không thừa nhận về cách thức thực hiện hành vi phạm tội của mình như bị hại trình bày là dùng cùi chỏ đánh vào mặt gây thương tích cho bị hại.

Tuy nhiên, căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 864-19/TgT.19 ngày 27/9/2019, 864.B/TgT.19-20 ngày 30/3/2020, 864.C/TgT.19-20 ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định: thương tích của bị hại Đỗ Đình Th là do Nguyễn Hữu N đã dùng cùi chỏ đánh trúng vào mí mắt phải của bị hại, chứ không phải dùng tay đẩy làm bị hại té ngã sấp mặt trúng vào thanh sắt ở dưới đất.

Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Cố ý gây thương tích”, theo các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo, bị cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét Bản quan điểm bào chữa của luật sư; HĐXX nhận định như sau:

Hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để làm cơ sở xem xét. Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, nên không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận quan điểm của luật sư về việc cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 230/2020/HS-ST ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt **Nguyễn Hữu N**: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 N quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận C; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận C; (1)
- P.PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Luật sư; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

**Nguyễn Thị Bích Vân**